

Số: 409 /BC-UBND

Huyện Dương Minh Châu, ngày 6 tháng 10 năm 2020

## BÁO CÁO

### Công khai tình hình thu - chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện về phê chuẩn phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

UBND huyện báo cáo công khai tình hình thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020, cụ thể như sau:

#### I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Tổng thu ngân sách nhà nước 160.909/203.350 triệu đồng, đạt 79,13% kế hoạch, tăng 52,39% so cùng kỳ.

(Kèm theo biểu số 94 thực hiện đến ngày 30/9/2020)

#### II. Thu - chi ngân sách cấp huyện

1. Tổng thu ngân sách huyện 486.761/307.352 triệu đồng, đạt 158,37% kế hoạch, tăng 131,15% so cùng kỳ, trong đó:

- Thu điều tiết 142.270/176.040 triệu đồng, đạt 80,82% kế hoạch.

- Thu trợ cấp ngân sách 278.169/131.312 triệu đồng, đạt 211,84% kế hoạch, trong đó thu trợ cấp cân đối 112.541 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu 165.628 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 33.126 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách 33.195 triệu đồng.

2. Chi ngân sách cấp huyện 381.566/307.352 triệu đồng, đạt 124,15% kế hoạch, tăng 64,82% so cùng kỳ, trong đó:

- Chi đầu tư XD CB 126.067 triệu đồng, đạt 281,09% kế hoạch.

- Chi thường xuyên 209.927 triệu đồng, đạt 81,84% kế hoạch.

- Chi từ dự phòng 2.248 triệu đồng, đạt 37,41% kế hoạch.

- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới 39.035 triệu đồng.

- Chi tạm ứng 2.928 triệu đồng.

- Chi cho vay 1.000 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên 361 triệu đồng.

(Kèm theo biểu số 93,95 thực hiện đến ngày 30/9/2020)

#### III. Đánh giá - Nhận xét

##### 1. Mặt làm được

- Công tác giao dự toán ngân sách cho các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn đảm bảo đúng quy định.

- Chi thường xuyên đảm bảo lương và hoạt động, các chính sách an sinh xã hội; tăng cường công tác quản lý, sử dụng ngân sách, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chi tiền tết Nguyên đán kịp thời cho cán bộ, công chức.

- Thực hiện chi chuyển nguồn ngân sách năm 2019 sang năm 2020 đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện công tác quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 đảm bảo đúng quy định.

- Xây dựng phương án và thực hiện phân bổ nguồn kết dư ngân sách năm 2019 đảm bảo kịp thời.

- Bổ sung và bố trí kịp thời kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhất là kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng dự toán năm 2021 và kế hoạch tài chính 03 năm 2021-2023 đảm bảo theo quy định.

- Công tác quản lý ngân sách các xã, thị trấn cơ bản đạt yêu cầu; duy trì họp giao ban tài chính các xã, thị trấn, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để kịp thời xử lý.

- Hoàn chỉnh hồ sơ bán đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất các trụ sở dôi dư trên địa bàn huyện gửi cho Sở Tài chính tỉnh tham mưu tổ chức thực hiện.

## 2. Mặt hạn chế

Trên cơ sở dự toán được giao đầu năm, ngành thuế đã xây dựng kế hoạch hàng quý, phối hợp chặt chẽ với cơ quan, ban ngành đoàn thể, nhất là các xã, thị trấn chủ động tổ chức thu ngân sách ngay đầu năm nên một số khoản thuế thu đạt và vượt chỉ tiêu giao. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được còn một số khoản thuế thu đạt tỷ lệ còn thấp, do tình hình diễn biến phức tạp dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thu - chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020, UBND huyện Dương Minh Châu trân trọng báo cáo.!

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- Các P, B, N, ĐT huyện;
- Lãnh đạo và CVKT;
- Lưu: VT, VP.HĐND và UBND huyện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Phương



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**

Biểu số 93/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số H09/BC-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>203.350</b>	<b>160.909</b>	<b>79,13</b>	<b>135,32</b>
	Thu nội địa	203.350	160.909	79,13	135,32
<b>B</b>	<b>THU CÂN ĐỐI NSNN</b>	<b>307.352</b>	<b>486.761</b>	<b>158,37</b>	<b>231,15</b>
1	Thu điều tiết	176.040	142.270	80,82	119,65
2	Thu trợ cấp	131.312	278.169	211,84	233,94
	Bổ sung cân đối	116.714	112.541	96,42	94,65
	Bổ sung có mục tiêu	14.598	165.628	1.134,60	139,29
	Thu từ NS cấp dưới nộp lên				
3	Thu chuyển nguồn CCTL				
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		33.126		139,89
5	Thu kết dư ngân sách		33.195		
<b>C</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>307.352</b>	<b>381.565</b>	<b>124,15</b>	<b>164,82</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>307.352</b>	<b>232.834</b>	<b>75,75</b>	<b>144,40</b>
1	Chi đầu tư phát triển	44.850	32.034	71,43	19,87
2	Chi thường xuyên	256.494	194.624	75,88	120,70
3	Dự phòng ngân sách	6.008	2.248	37,41	1,39
4	Chi tạm ứng		2.928		
5	Chi cho vay		1.000		
<b>II</b>	<b>Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>		<b>39.035</b>		
<b>III</b>	<b>Chi nộp trả ngân sách cấp trên</b>		<b>361</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>		<b>109.336</b>		<b>617,54</b>



94032,57273  
15303,17447

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>203.350</b>	<b>160.909</b>	<b>79,13</b>	<b>135,33</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>203.350</b>	<b>160.909</b>	<b>79,13</b>	<b>135,33</b>
1	Thuế CTN, NQD	109.600	71.509	65,25	60,14
	Thuế GTGT	98.370	60.987	62,00	51,29
	Thuế TNDN	5.000	4.753	95,06	4,00
	Thuế TTĐB	230	59	25,80	0,05
	Thuế tài nguyên	6.000	5.710	95,17	4,80
	Phạt chậm nộp		-		-
2	Lệ phí trước bạ	13.000	5.999	46,15	5,05
3	Thuế thu nhập cá nhân	19.500	16.519	84,71	143,44
4	Thuế bảo vệ môi trường				
5	Thu phí, lệ phí	3.800	2.587	68,07	112,35
6	Các khoản thu về nhà, đất	45.450	55.112	121,26	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250	120	48,00	110,95
-	Thu tiền sử dụng đất	25.000	51.017	204,07	169,22
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	20.200	3.975	19,68	118,54
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
7	Thu từ hoạt động xô sô kiên thiết				
8	Thu khác ngân sách	12.000	9.183	76,52	147,42
	Thu phạt VPHC LV thuế, PNC	5.000	2.054	41,08	
	Thu khác	7.000	7.129	101,84	
9	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				

<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>176.040</b>	<b>142.270</b>	<b>80,82</b>	<b>90,65</b>

(9) (1) (2)



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng, năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>307.352</b>	<b>381.566</b>	<b>124,15</b>	<b>164,82</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>307.352</b>	<b>381.566</b>	<b>124,15</b>	<b>164,82</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>44.850</b>	<b>126.067</b>	<b>281,09</b>	<b>54,45</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	44850	126.067	281,09	54,45
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>256.494</b>	<b>209.927</b>	<b>81,84</b>	<b>90,68</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	188.818	128.244	67,92	55,39
2	Chi khoa học và công nghệ	260	9	3,35	0,00
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2.536	1.961	77,32	0,85
4	Chi văn hóa thông tin	940	702	74,69	0,30
5	Chi phát thanh, truyền hình	664	420	63,26	0,18
6	Chi thể dục thể thao	746	640	85,85	0,28
7	Chi bảo vệ môi trường	985	216	21,91	0,09
8	Chi hoạt động kinh tế	13.238	22.418	169,35	9,68
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng,	25.930	27.228	105,00	11,76
10	Chi bảo đảm xã hội	17.572	24.386	138,77	<b>10,53</b>
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>6.008</b>	<b>2.248</b>	<b>37,41</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi tạm ứng</b>		<b>2.928</b>		
<b>V</b>	<b>Chi cho vay</b>		<b>1.000</b>		
<b>VI</b>	<b>Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>		<b>39.035</b>		
<b>VII</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>		<b>361</b>		

<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

